TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX ngày 31/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Chàn T** ; tên gọi khác: Không. Sinh năm 2002.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Trung Thành, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Triệu Giáo P , sinh năm 1974; con bà: Phượng Mùi L , sinh năm 1979, đều trú tại thôn Trung Thành, xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; bị cáo có 03 anh, em, Ton là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Triệu Chàn Ton bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

**** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Chàn T :*** Bà Nguyễn Thị Dung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Lan H , sinh năm 2003 – Có đơn xin vắng mặt.

HKTT: Xóm Quyên, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hà Trọng N , sinh năm 1996

HKTT: Xóm La Vương, xã Hoá Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Bà Trần Thị L , sinh năm 1971

HKTT: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên

3. Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1993

HKTT: xóm Tiên Thông, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Hà Văn H , sinh năm 1986; Địa chỉ: TDP Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, TP Phổ Yên, Thái Nguyên. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2022, Triệu Chàn T cùng bạn uống rượu tại quán Vịt quay của anh Nguyễn Tiến H (sinh năm 1980) ở khu vực cổng Khu công nghiệp Điềm Thụy thuộc xóm Trung 2, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi ăn uống xong thì mọi người ra về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Ton gọi taxi nhờ đưa đi tìm nơi mua dâm, nhưng người lái xe taxi không biết nơi nào có chỗ bán dâm nên dừng xe tại khu vực tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên để Ton tự đi tìm. Sau đó, Ton đi bộ đến dãy nhà trọ của gia đình bà Trần Thị L (sinh năm 1971) tại dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1993, trú tại xóm Tiên Thông, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) là người thuê trọ ở phòng số 14. Ton đến gần hỏi chuyện chị Liên, vì thấy lạ mặt nên chị Liên đã gọi điện thoại cho bà L . Khi bà L về đến nhà thì thấy chồng mình là ông Mạc Văn H đang yêu cầu Ton ra khỏi dãy trọ. Bực tức vì bị đuổi đi, Ton chửi bà Lan rồi đi ra khỏi khu dãy trọ, ra ngoài đường gọi xe đến đón nhưng không được. Ton quay lại khu dãy trọ thì không thấy ai nên đi đến phòng số 17 đập cửa nói "Mở cửa" nhưng không thấy ai trả lời và mở cửa. T nhìn sang bên cạnh thấy chiếc xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 20F1-68083 đang dựng trên hiên nhà. Chiếc xe mô tô này là tài sản của chị Nguyễn Thị Lan H (sinh năm 2003, trú tại xóm Quyên, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) hiện đang thuê trọ tại

phòng số 17. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, Ton nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi về. Ton chốt cửa ngoài phòng trọ số 17 rồi tiến đến cầm tay vào tay lái xe mô tô của chị H và dắt lùi chiếc xe từ vị trí dừng đỗ trên hiên nhà trọ trước cửa phòng trọ số 17 xuống sân được khoảng 02 m để lấy xe bỏ đi thì đồng thời nghe thấy tiếng hô hào "Bắt trộm" người lao đến là anh Hà Trọng N (sinh năm 1996, trú tại xóm La Vương, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) vừa đi đến phát hiện hô hoán bắt giữ được Ton cùng vật chứng, sau đó trình báo Công an phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên đến lập biên bản sự việc và tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 20F1 - 68083 do Ton vừa chiếm đoạt để giải quyết. Trong khi bị bắt giữ, T dùng tay tự ném chiếc điện thoại di động hiệu Vivo i91 đã qua sử dụng của T xuống nền khu nhà trọ khiến chiếc điện thoại bị vỡ hỏng thành nhiều mảnh.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại tài sản, CQĐT Công an thành phố Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá số 33/CSĐT ngày 23/5/2022 đối với Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Phổ Yên để xác định giá trị chiếc xe mô tô doTon chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phổ Yên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, số loại Wave A, màu sơn xanh đen bạc, số máy: JA39E2254471, số khung: RLHJA3925NY057519, BKS20F1 - 68083, xe đã qua sử dụng, hiện trạng còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường có giá trị là 16.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Da, số loại Wave A, màu sơn xanh đen bạc, số máy: JA39E2254471, số khung: RLHJA3925NY057519, BKS 20F1- 68083, xe đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan H quản lý, sử dụng; Số linh kiện điện thoại niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS32110611 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì đối với Triệu Chàn Ton.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 22/CT - VKS PY ngày 05/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Triệu Chàn Ton về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Chàn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Chàn Ton từ 06 - 09 tháng tù,

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại không đặt ra việc giải quyết

Tiêu huỷ toàn bộ linh kiện điện thoại vỡ hỏng không còn giá trị sử dụng

Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là hộ nghèo nên được án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Phần tranh tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Ton thể hiện luận cứ bào chữa:

Đánh giá tính chất vụ án: Đồng ý quan điểm của đại diện VKS truy tố bị cáo là đúng tội, vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích để Hội đồng xét xử cân nhắc mức án khi lượng hình thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn của tỉnh Hà Giang lại là đối tượng hộ nghèo nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị khi lượng hình có tính răn đe nhưng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức đầu khung hình phạt cho bị cáo sớm trở lại cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xem xét miễn hình phạt tiền theo quy định của Chính phủ đối với người nghèo.

Về án phí: Đề nghị miễn theo quy định.

Bị cáo Ton nhất trí lời bào chữa của trợ giúp viên, không có ý kiến bổ sung.

VKS đối đáp quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên đối với bị cáo:

Về tội danh bị cáo Ton thực hiện tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm dịch chuyển được tài sản khỏi vị trí ban đầu, chiếc xe di chuyển 02 m chứ không thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Đối với người tham gia tố tụng là bị hại*;* người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3]. Bị cáo Triệu Chàn T là dân tộc thiểu số lại thuộc hộ nghèo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hà Giang nên được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử Trợ giúp viên tham gia bào chữa cho bị cáo, bị cáo nhất trí người bào chữa theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt các xã vùng I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý.

[2]. Đánh giá về tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà với lời khai trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Bị cáo Triệu Chàn T có hành vi lén lút dịch chuyển tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, số loại Wave của chủ sở hữu, chị Nguyễn Thị Lan H mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã dịch chuyển chiếc xe từ hè xuống sân được 02 m. Như vậy tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm tài sản được dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu. Tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Hon da Wave được Hội đồng định tài sản xác định giá trị là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

[3]. Như vậy, về hành vi, ý thức của Triệu Chàn T thực hiện lén lút dịch chuyển tài sản của người bị hại một cách chót lọt nên hành vi, ý thức đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, bản Cáo trạng số: 22/CT - VKSPY ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo Triệu Chàn Ton về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết, giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản được thu hồi ngay trả lại bị hại nguyên vẹn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là *"Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo"*.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Chàn Ton không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Đánh giá tính chất vụ án cũng như nhân thân của người thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại không có việc làm ổn định, theo xác minh địa phương cung cấp bị cáo thường lang thang ở địa phương có biểu hiện trộm cắp tài sản của công dân. Để giữ gìn an ninh trật tự trong cộng đồng dân cư cũng như nhằm mục đích răn đe người phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để răn đe và phòng ngừa chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] .Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm của người bào chữa thể hiện tại bản luận cứ của trợ giúp viên cho bị cáo Triệu Chàn T , Hội đồng xét xử thấy: đề nghị tại phiên toà về tội danh "phạm tội chưa đạt" không được chấp nhận, bởi: bị cáo đã dịch chuyển tài sản xe máy của người bị hại 02 mét, khỏi vị trí ban đầu nên hành vi đã thoả mãn các yếu tố cấu thành tội phạm và tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm dịch chuyển được tài sản khỏi vị trí ban đầu nên không thể xác định là phạm tội chưa đạt và không được áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự. Các đề nghị khác của trợ giúp viên có căn cứ nên được chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô hoàn trả cho bị hại nguyên vẹn;

Đối với linh kiện điện thoại thu giữ tại hiện trường, bị cáo T xác định là điện thoại di động do bị cáo tự tay đập vỡ, mục đích không ai liên lạc được cho gia đình bố mẹ bị cáo. Xét điện thoại không còn giá trị sử dụng, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiêu huỷ. Do đó, cần tiêu huỷ, vật chứng hiện được đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS32110611.

[10]. Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản nguyên vẹn, không hư hỏng không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Chàn Ton là hộ nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Chàn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Triệu Chàn T 06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Chàn Ton 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bản thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe mô tô nguyên vẹn, không đề nghị bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong ký hiệu PS3 2110611 ghi linh kiện điện thoại.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 09/01/2023).

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Chàn T .

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại (chị H) tại phiên toà, báo cho biết người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà